

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-PT.

Ngày: 09 - 5 - 2025

V/v Kiện xin ly hôn,  
nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Đoàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2025/TLPT - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-PT ngày 23 tháng 4 năm 2025.

\* **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị H, sinh năm 1983; nơi NĐKNKTT: Tổ H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Số nhà A, tổ E, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* **Bị đơn:** Anh Trương Minh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

\* **Người kháng cáo:** Bị đơn anh Trương Minh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai nguyên đơn Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trương Minh T đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2003 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về vấn đề sinh hoạt, lối

sống và kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, nặng lời với nhau, trong những lúc nóng giận vợ chồng còn xúc phạm nhau. Anh T không quan tâm đến vợ con và mãi ham chơi dẫn đến việc nợ nần khiến cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng. Do vậy, tình cảm vợ chồng rạn nứt, việc ai người đó làm và không liên quan gì đến kinh tế của nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là: Cháu Trương Ngô Triệu P, sinh ngày 26/12/2004 và cháu Trương Khắc M, sinh ngày 25/7/2012. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Khắc M và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập được. Cháu P đã trưởng thành tự lập được nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T xác nhận về ngày tháng, địa điểm, điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị H đã trình bày là đúng. Theo anh T sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chị H không chung thủy ngoại tình với người đàn ông khác vì vậy vợ chồng đã sống ly thân vài năm nay, không quan tâm đến nhau nữa. Tuy nhiên, anh T nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H nên chị H xin ly hôn thì anh T không đồng ý.

Về con chung: Anh T xác nhận về con chung của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Khắc M và yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập được. Cháu P đã trưởng thành tự lập được nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Vợ chồng không có công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết

định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 51, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. Căn cứ Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trương Minh T.

2. Về con chung: Giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Khắc M, sinh ngày 25/7/2012. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Con chung Trương Ngô Triệu P, sinh năm 2004 đủ 18 đã trưởng thành và tự lập được nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 24 tháng 3 năm 2025 anh Trương Minh T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Anh không nhất trí ly hôn với chị H, nếu Tòa án xử lý hôn thì giao cháu Trương Khắc M, sinh ngày 25/7/2012 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trương Minh T; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm anh Trương Minh T phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trương Minh T trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà chị Ngô Thị H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trương Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trương Minh T đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2003 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về vấn đề sinh hoạt, lối sống và kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong những lúc nóng giận vợ chồng còn xúc phạm nhau, về kinh tế không phụ thuộc vào nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2023 cho đến nay, anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không muốn ly hôn, bản thân chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa anh Trương Minh T và chị Ngô Thị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Trương Ngô Triệu P, sinh ngày 26/12/2004 và cháu Trương Khắc M, sinh ngày 25/7/2012. Khi ly hôn cả hai đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, nguyện vọng của cả hai bên đều chính đáng. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của cháu Trương Khắc M được ở cùng với mẹ, nguyện vọng của cháu phù hợp với thực tế vì những năm vợ chồng anh chị ly thân cháu M ở với chị H. Do đó để đảm bảo việc sinh hoạt, học tập ổn định của cháu M khi ly hôn cần giao chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Khắc M. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm đồng) kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 58, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trương Khắc M là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đơn kháng cáo của anh

Trương Minh T là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp kháng cáo của anh Trương Minh T; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002160 ngày 24/3/2025 được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Trần Công Đoàn**

